

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bình Phước, ngày 23 tháng 01 năm 2024*

**THỎA THUẬN KHUNG**

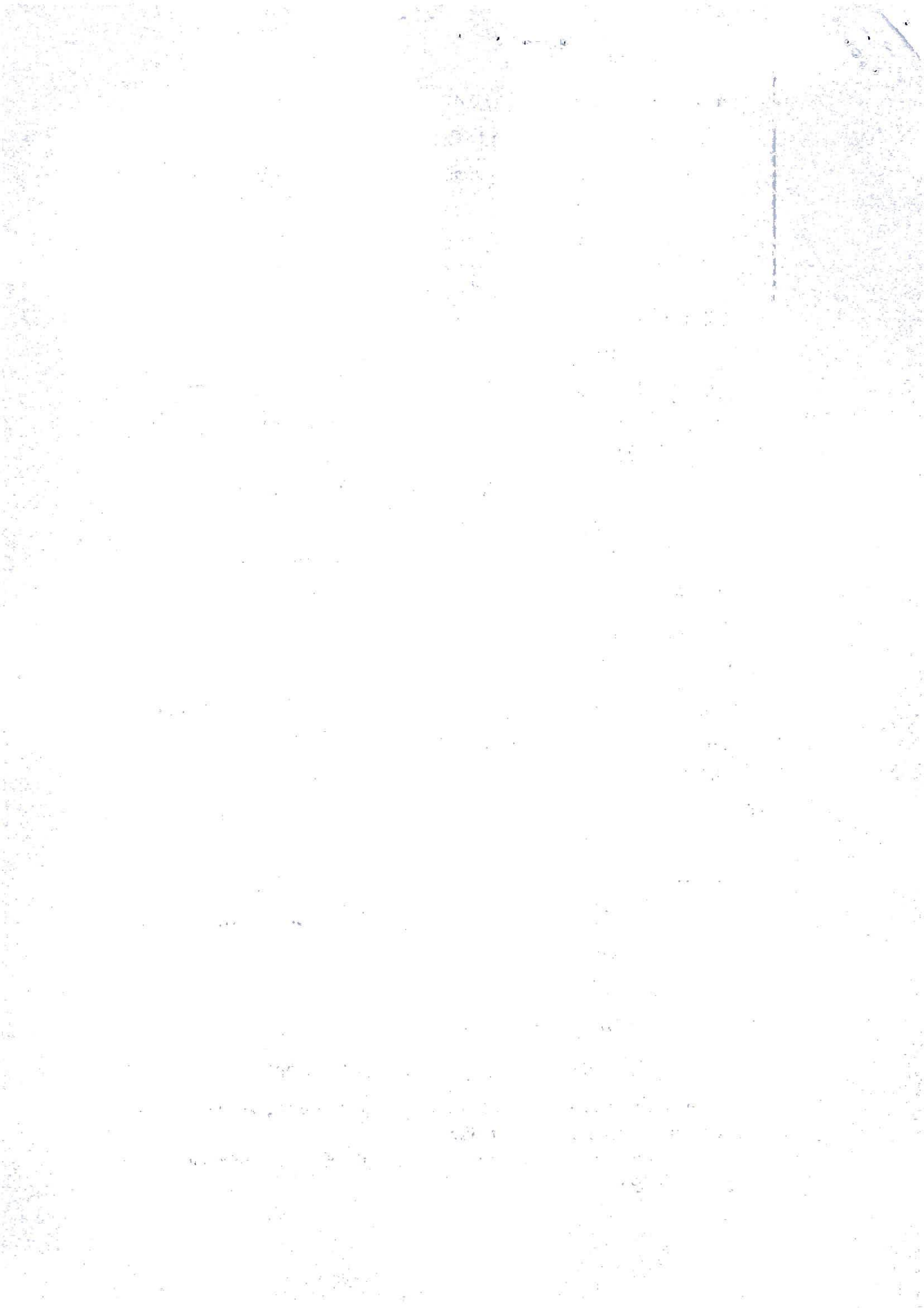
**Số: 07/TTK**

**V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước  
thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh  
Bình Phước đợt 1 giai đoạn 2023 – 2025**

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;
- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT, ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Căn cứ Thông tư 06/2023/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;
- Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Phước;
- Căn cứ Công văn 3957/UBND-TH ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thuận chủ trương giao Sở Y tế mua sắm thuốc, hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế tập trung cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 – 2024;
- Căn cứ Công văn 1604/UBND-TH ngày 17 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua thuốc, hóa chất và vật tư y tế;
- Căn cứ Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước đợt 1 giai đoạn 2023 – 2025;
- Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-SYT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước đợt 1 giai đoạn 2023 – 2025,
- Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-SYT ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước đợt 1 giai đoạn 2023 – 2025

Hôm nay, ngày 23/01/2024, tại Sở Y tế, chúng tôi gồm:





## **I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):**

### **Tên Chủ đầu tư: SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Địa chỉ : Khu Phố 1, Phường Tiến Thành, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
- Điện thoại : 02713879272
- Email : [nghepvduocbinhphuoc@gmail.com](mailto:nghepvduocbinhphuoc@gmail.com)
- Đại diện là : **Bà Đỗ Thị Nguyên**
- Chức vụ : Phó giám đốc Sở Y tế

## **II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

### **Tên Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**

- Địa chỉ : 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại : 0256.3846500 - 3846040 Fax: 0256.3846846
- Tài khoản : 580.0000.512 Tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Bình Định
- Mã số thuế : 4100259564
- Đại diện là : **Bà Phạm Thị Thanh Hương** Chức vụ: Tổng giám đốc

### **Đơn vị được ủy quyền: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) TẠI ĐỒNG NAI**

- Địa chỉ : J37-J38, Đường N4, KP1, KDC Liên Kế, Phường Bửu Long, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0251.3953343 Fax: 0251.3953093
- Tài khoản : 6700.69.14.35 Tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Đồng Nai
- Mã số thuế : 4100259564 – 019
- Đại diện là : **Ông Võ Thanh Phong** Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Giấy ủy quyền số 25/GUQ-DBD ngày 01 tháng 01 năm 2024

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước đợt 1 giai đoạn 2023 – 2025 như sau:



## **1. Phạm vi cung cấp**

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.

- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

## **2. Thời gian, địa điểm giao hàng**

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 730 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị, nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước đợt 1 giai đoạn 2023 – 2025

## **3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng**

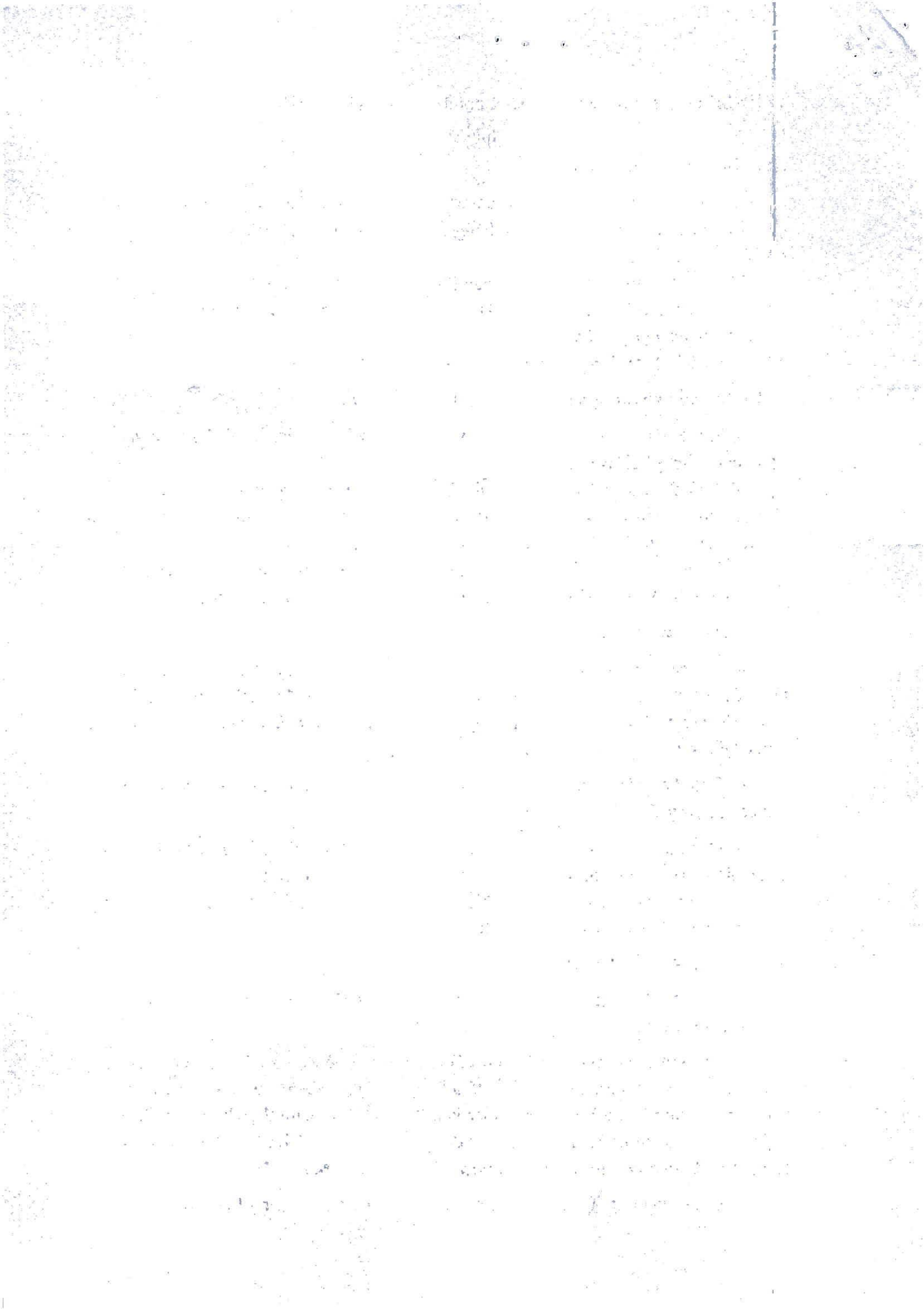
### **3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa**

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.

- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho



và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

### **3.2. Điều kiện thanh toán**

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

**3.3. Thanh lý hợp đồng:** Thực hiện theo quy định hiện hành.

### **4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành**

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

### **5. Trách nhiệm của Bên A**

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.

- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

### **6. Trách nhiệm của bên B**

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu.

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn

CN  
TÊ  
PHÚC





giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

### 7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 730 ngày.

### 8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



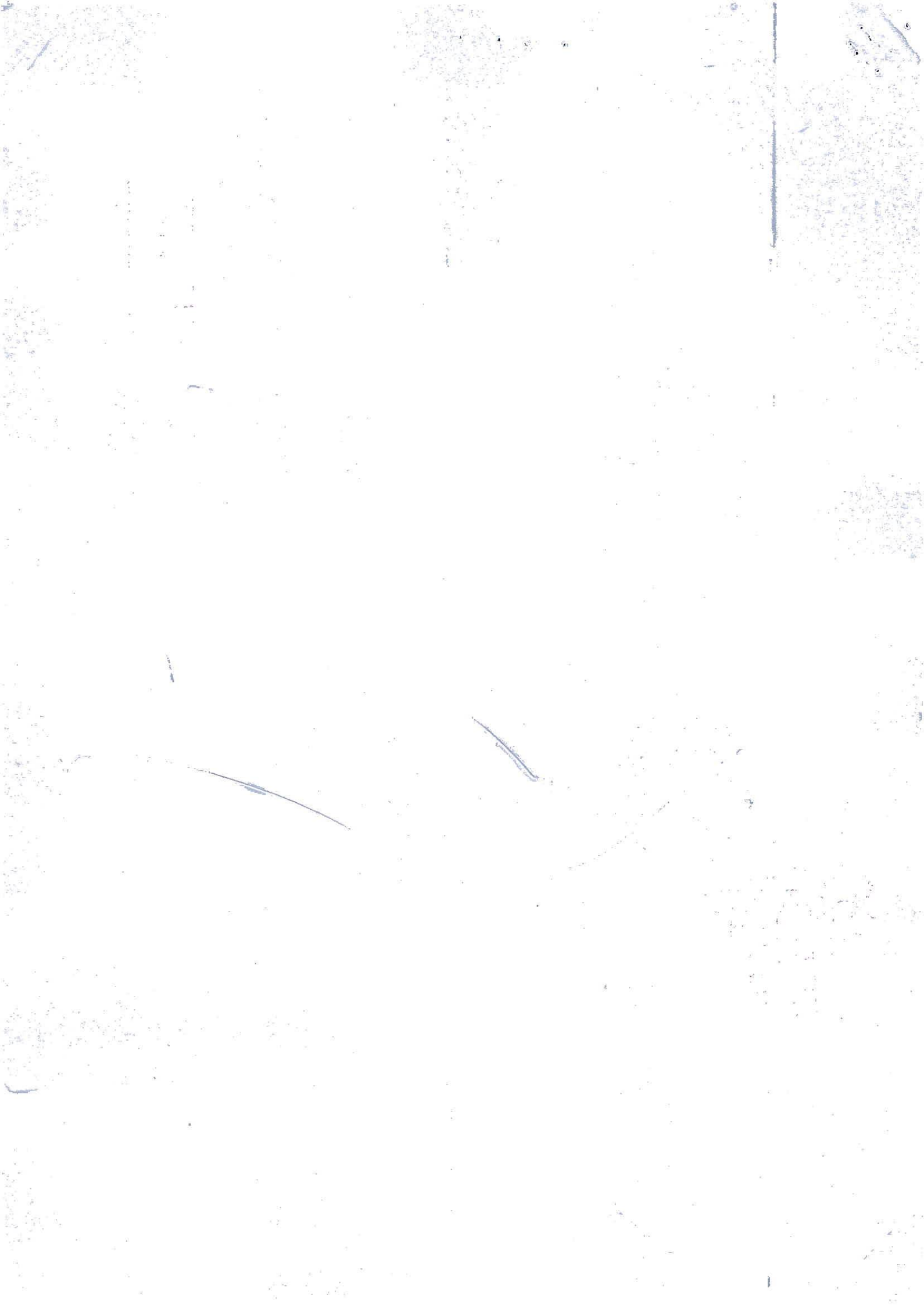
**VÕ THANH PHONG**

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**ĐỖ THỊ NGUYỄN**







## THỎA THUẬN KHUNG

Mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước đợt 1 giai đoạn 2023 – 2025  
(Đính kèm Thỏa thuận khung ngày 23 tháng 01 năm 2024)  
TÊN NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDI PHAR)

Stt	STT HSMT	Nhóm thuốc	Hàm lượng	SĐK/ GPNK	Tên sản phẩm trưng thầu	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách	Nhà sản xuất, nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá trưng đề nghị (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (có VAT)	
1	344	N3	Felodipin	5mg	VD-35645-22	Bidifolin MR 5mg	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Viên	1.050	910.000	955.500.000
2	124	N4	Bacillus subtilis	$\geq 10^8$ CFU	QLSP-1144-19	Biosyn	Thuốc bột	Uống	Hộp 20 gói x 1g	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Gói	2.898	271.000	785.358.000
3	307	N4	Natri clorid + Natri hydrocarbonat	Mỗi 1000 ml chứa: 30,5g + 66 g	VD-30651-18	Kydheamo - 2B	Dung dịch thẩm phân máu	Dung dịch thẩm phân	Thùng 1 can 10 lít	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Can	154.875	66.500	10.299.187.500
4	308	N4	Natri clorid + Kali clorid + Magnesi clorid.6H2O + Acid acetic + Calci clorid.2H2O	Mỗi lít dung dịch chứa: 161g + 5,5g + 3,7g + 8,8g + 9,7g	VD-27261-17	Kydheamo - 3A	Dung dịch thẩm phân máu	Dung dịch thẩm phân	Thùng 1 can 10 lít	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Can	154.875	41.000	6.349.875.000
5	345	N4	Felodipin	5mg	VD-35645-22	Bidifolin MR 5mg	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Viên	1.050	1.602.000	1.682.100.000
6	365	N4	Fluorouracil	Mỗi lọ 5ml chứa: 250mg	VD-26365-17	Biluracil 250	Dung dịch tiêm	Tiêm/ truyền	Hộp 1 lọ 5ml	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Lọ	25.998	1.000	25.998.000
7	450	N4	Ibuprofen	400mg	VD-26364-17	Bidivon	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Viên	313	166.000	51.958.000
8	501	N4	Ketoconazol	Mỗi 5g chứa: 100mg	893100341323 (VD-28228-17)	Bikozol	Kem bôi da	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 5 gam	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Tuýp	3.045	8.910	27.130.950
9	507	N4	Lactobacillus acidophilus	$10^8$ CFU	893400251223 (QLSP-939-16)	Lacbiosyn	Viên nang cứng	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Viên	1.386	255.000	353.430.000



Stt	STT HSMT	Nhóm thuốc	Hoạt chất	Hàm lượng	SDK/GPNK	Tên sản phẩm trùng thầu	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách	Nhà sản xuất, nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá trúng đề nghị (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (có VAT)
10	574	N4	Mecobalamin	500mcg	VD-28236-17	Galanmer	Viên nang cứng	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Viên	399	150.000	59.850.000
11	713	N4	Paracetamol	150mg	VD-21236-14	Biragan 150	Thuốc đạn	Đặt hậu môn	Hộp 2 vi x 5 viên	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Viên	1.596	20.000	31.920.000
12	835	N4	Sắt (dưới dạng sắt II sulfat khô) + Acid Folic	50mg + 0,35mg	VD-31296-18	Bidiferon	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Viên	420	257.000	107.940.000
13	891	N4	Ticarcillin (dưới dạng Ticarcillin dinitrat) + Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat)	1,5g + 0,1g	VD-32999-19	Bidicarlin 1,6g	Bột pha tiêm	Truyền tĩnh mạch	Hộp 10 lọ	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Lọ	96.999	4.000	387.996.000
14	987	N4	Thiamin mononitrat + Pyridoxin HCl + Cyanocobalamin	250mg + 250mg + 1000mcg	VD-18935-13	Neutrifore	Viên nén dài bao phim	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	Công ty cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar), Việt Nam	Viên	1.239	1.590.000	1.970.010.000

